Bảng cửu chương 2–9: bảng nhân

In khổ A4 và dán lên tường, cạnh bàn học của con

Bảng 2	Bảng 3	Bảng 4	Bảng 5
2 × 1 = 2	3 × 1 = 3	4 × 1 = 4	5 × 1 = 5
2 × 2 = 4	3 × 2 = 6	4 × 2 = 8	5 × 2 = 10
2 × 3 = 6	3 × 3 = 9	4 × 3 = 12	5 × 3 = 15
2 × 4 = 8	3 × 4 = 12	4 × 4 = 16	5 × 4 = 20
2 × 5 = 10	3 × 5 = 15	4 × 5 = 20	5 × 5 = 25
2 × 6 = 12	3 × 6 = 18	4 × 6 = 24	5 × 6 = 30
2 × 7 = 14	3 × 7 = 21	4 × 7 = 28	5 × 7 = 35
2 × 8 = 16	3 × 8 = 24	4 × 8 = 32	5 × 8 = 40
2 × 9 = 18	3 × 9 = 27	4 × 9 = 36	5 × 9 = 45
2 × 10 = 20	3 × 10 = 30	4 × 10 = 40	5 × 10 = 50

Bảng 6	Bảng 7	Bảng 8	Bảng 9
6 × 1 = 6	7 × 1 = 7	8 × 1 = 8	9 × 1 = 9
6 × 2 = 12	7 × 2 = 14	8 × 2 = 16	9 × 2 = 18
6 × 3 = 18	7 × 3 = 21	8 × 3 = 24	9 × 3 = 27
6 × 4 = 24	7 × 4 = 28	8 × 4 = 32	9 × 4 = 36
6 × 5 = 30	7 × 5 = 35	8 × 5 = 40	9 × 5 = 45
6 × 6 = 36	7 × 6 = 42	8 × 6 = 48	9 × 6 = 54
6 × 7 = 42	7 × 7 = 49	8 × 7 = 56	9 × 7 = 63
6 × 8 = 48	7 × 8 = 56	8 × 8 = 64	9 × 8 = 72
6 × 9 = 54	7 × 9 = 63	8 × 9 = 72	9 × 9 = 81
6 × 10 = 60	7 × 10 = 70	8 × 10 = 80	9 × 10 = 90

Bảng cửu chương 2–9: bảng chia

Bảng chia là bảng nhân đọc ngược: 42 : 7 nghĩa là "7 nhân mấy bằng 42?"

Chia cho 2	Chia cho 3	Chia cho 4	Chia cho 5
2 : 2 = 1	3 : 3 = 1	4 : 4 = 1	5 : 5 = 1
4 : 2 = 2	6 : 3 = 2	8 : 4 = 2	10 : 5 = 2
6 : 2 = 3	9 : 3 = 3	12 : 4 = 3	15 : 5 = 3
8 : 2 = 4	12 : 3 = 4	16 : 4 = 4	20 : 5 = 4
10 : 2 = 5	15 : 3 = 5	20 : 4 = 5	25 : 5 = 5
12 : 2 = 6	18 : 3 = 6	24 : 4 = 6	30 : 5 = 6
14 : 2 = 7	21 : 3 = 7	28 : 4 = 7	35 : 5 = 7
16 : 2 = 8	24 : 3 = 8	32 : 4 = 8	40 : 5 = 8
18 : 2 = 9	27 : 3 = 9	36 : 4 = 9	45 : 5 = 9
20 : 2 = 10	30 : 3 = 10	40 : 4 = 10	50 : 5 = 10

Chia cho 6	Chia cho 7	Chia cho 8	Chia cho 9
6 : 6 = 1	7 : 7 = 1	8 : 8 = 1	9 : 9 = 1
12 : 6 = 2	14 : 7 = 2	16 : 8 = 2	18 : 9 = 2
18 : 6 = 3	21 : 7 = 3	24 : 8 = 3	27 : 9 = 3
24 : 6 = 4	28 : 7 = 4	32 : 8 = 4	36 : 9 = 4
30 : 6 = 5	35 : 7 = 5	40 : 8 = 5	45 : 9 = 5
36 : 6 = 6	42 : 7 = 6	48 : 8 = 6	54 : 9 = 6
42 : 6 = 7	49 : 7 = 7	56 : 8 = 7	63 : 9 = 7
48 : 6 = 8	56 : 7 = 8	64 : 8 = 8	72 : 9 = 8
54 : 6 = 9	63 : 7 = 9	72 : 8 = 9	81 : 9 = 9
60 : 6 = 10	70 : 7 = 10	80 : 8 = 10	90 : 9 = 10

Bảng nhân dạng ô: 15 phép cần nhớ

Hàng là số bị nhân, cột là số nhân. Bảng đối xứng: 3 × 7 bằng 7 × 3.

×	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	2	4	6	8	10	12	14	16	18	20
3	3	6	**9**	**12**	15	**18**	**21**	**24**	27	30
4	4	8	**12**	**16**	20	**24**	**28**	**32**	36	40
5	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
6	6	12	**18**	**24**	30	**36**	**42**	**48**	54	60
7	7	14	**21**	**28**	35	**42**	**49**	**56**	63	70
8	8	16	**24**	**32**	40	**48**	**56**	**64**	72	80
9	9	18	27	36	45	54	63	72	81	90

15 phép nhân thật sự cần nhớ (giữa các số 3, 4, 6, 7, 8). Các phép còn lại suy ra được từ bảng 2, 5, 10, 9 và tính chất đổi chỗ.

Gợi ý cho bố mẹ: tô màu 15 ô vàng này, mỗi khi con thuộc một ô thì dán một ngôi sao. Thứ tự học gợi ý: 2 → 5 → 10 → 4 → 9 → 3 → 6 → 8 → 7.

Học bằng hiểu, không học vẹt: math-vn.com/blog/bang-cuu-chuong/